

Họ và tên: Lớp:

PHIẾU TRẢ LỜI

☺	A	B	C	D	☺	A	B	C	D	☺	A	B	C	D	☺	A	B	C	D	☺	A	B	C	D
1	☐	☐	☐	☐	6	☐	☐	☐	☐	11	☐	☐	☐	☐	16	☐	☐	☐	☐	21	☐	☐	☐	☐
2	☐	☐	☐	☐	7	☐	☐	☐	☐	12	☐	☐	☐	☐	17	☐	☐	☐	☐	22	☐	☐	☐	☐
3	☐	☐	☐	☐	8	☐	☐	☐	☐	13	☐	☐	☐	☐	18	☐	☐	☐	☐	23	☐	☐	☐	☐
4	☐	☐	☐	☐	9	☐	☐	☐	☐	14	☐	☐	☐	☐	19	☐	☐	☐	☐	24	☐	☐	☐	☐
5	☐	☐	☐	☐	10	☐	☐	☐	☐	15	☐	☐	☐	☐	20	☐	☐	☐	☐	25	☐	☐	☐	☐

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (8 ĐIỂM)

Câu 1: Phép biến hình nào sau đây biến đường thẳng thành đường thẳng song song hoặc trùng với nó?

- A. Phép đồng dạng. B. Phép đối xứng trục. C. Phép quay góc -90° D. Phép vị tự.

Câu 2: Mệnh đề nào sau đây về phép dời hình là **sai** ?

- A. Phép dời hình biến tam giác thành tam giác bằng nó.
 B. Phép dời hình biến góc thành góc bằng nó.
 C. Phép dời hình là phép tịnh tiến.
 D. Phép dời hình biến đường tròn thành đường tròn có cùng bán kính.

Câu 3: Trong mặt phẳng với hệ tọa độ Oxy . Phép tịnh tiến theo vector $\vec{v} = (1; 2)$ biến điểm $M(-1; 4)$ thành điểm M' có tọa độ là

- A. $M'(-2; 2)$. B. $M'(2; -2)$. C. Một đáp án khác. D. $M'(0; 6)$.

Câu 4: Cho hình vuông ABCD tâm O. Ảnh của ΔADC qua phép quay tâm O góc -270° là ?

- A. ΔABC B. ΔCOA C. ΔBAD D. ΔDCB

Câu 5: Trong các mệnh đề sau, mệnh đề nào **sai** ?

- A. Phép đồng dạng là một phép dời hình. B. Có phép vị tự không phải là phép dời hình.
 C. Phép vị tự là một phép đồng dạng. D. Phép dời hình là một phép đồng dạng.

Câu 6: Trong mặt phẳng Oxy , cho điểm $M(2; -4)$ là ảnh của điểm $N(-1; 2)$ qua phép vị tự tâm O tỉ số k . Tìm số k .

- A. $k = 2$. B. $k = -2$. C. $k = -\frac{1}{2}$. D. $k = 3$.

Câu 7: Cho $\overrightarrow{MB} = -2\overrightarrow{MC}$. Khẳng định nào sau đây là đúng ?

- A. $V_{(M;-2)}(B) = C$ B. $V_{(M;2)}(B) = C$ C. $V_{(M;-2)}(C) = B$ D. $V_{(M;2)}(C) = B$

Câu 8: Tìm mệnh đề đúng.

- A. Phép vị tự tỉ số k là phép đồng dạng tỉ số $-k$.
 B. Phép đồng dạng là phép dời hình.
 C. Phép đồng dạng bảo toàn khoảng cách giữa hai điểm bất kỳ.
 D. Phép đồng nhất là phép đồng dạng.

Câu 9: Trong mặt phẳng Oxy , cho điểm $M'(x'; y')$ là ảnh của điểm $M(x; y)$ qua phép tịnh tiến theo véc tơ $\vec{v}(a; b)$ Khi đó:

- A. $\begin{cases} x' = x + b \\ y' = y + a \end{cases}$. B. $\begin{cases} x' = ax \\ y' = by \end{cases}$. C. $\begin{cases} x' = x + a \\ y' = y + b \end{cases}$. D. $\begin{cases} x' = x - a \\ y' = y - b \end{cases}$.

Câu 10: Cho hình chữ nhật ABCD tâm O. Gọi I, J, K lần lượt là trung điểm của các cạnh AB, AD, DC. Tìm ảnh của hình thang AOKD qua phép dời hình có được bằng cách thực hiện liên tiếp phép tịnh tiến theo vectơ $\overrightarrow{AI}$ và phép đối xứng qua điểm O?

- A. Hình thang OIBC. B. Hình thang KJAI. C. Hình thang BOKC. D. Hình thang AIOD.

Câu 11: Trong mặt phẳng Oxy, cho $\vec{v} = (3; -5)$ và điểm M(-6; 1). Biết $T_{\vec{v}}(M) = M'$, tìm tọa độ điểm M'?

- A. M'(-9; 6) B. M'(3; -4) C. M'(-3; -6) D. M'(-3; -4)

Câu 12: Cho tam giác đều ABC. Hỏi tam giác ABC có bao nhiêu trục đối xứng?

- A. Không có trục đối xứng. B. Có một trục đối xứng.
C. Có hai trục đối xứng. D. Có ba trục đối xứng.

II. TỰ LUẬN (2 ĐIỂM)

Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, cho vector $\vec{v} = (1; -2)$ và đường tròn (C): $x^2 + y^2 - 4x + 4y - 1 = 0$. Viết phương trình ảnh của đường tròn (C) qua phép tịnh tiến $T_{\vec{v}}$.

----- HẾT -----